

SO SÁNH NHỮNG BÀI CA DAO, DÂN CA TRONG HÁT TRỐNG QUÂN HUNG YÊN VỚI KHOA TÀNG CA DAO NGƯỜI VIỆT

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Nhiệm
Khoá: QH-2008-X-VH.B
Giáo viên hướng dẫn: GVC. Nguyễn Hùng Vỹ

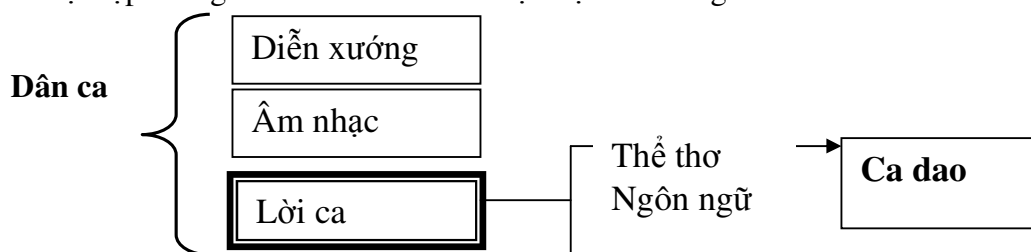
Văn học dân gian, một mảng không nhỏ trong nền văn học Việt Nam đã có từ lâu đời là dòng suối con ngọt lành đổ về dòng sông mẹ văn học. Ca dao, dân ca lại là một mảng không nhỏ trong kho tàng văn học dân gian bao gồm: tục ngữ, thần thoại, cổ tích, truyện cười,...

Văn học dân gian Hưng Yên cũng là bộ phận không tách rời cùng các địa phương khác làm nên kho tàng văn học dân gian người Việt. Vì vậy phải quan tâm đến mối quan hệ cái bộ phận, cái toàn thể; cái chung và nét riêng biệt giữa văn học dân gian Hưng Yên so với văn học dân gian của người Việt

Thông qua so sánh những bài ca dao, dân ca trong hát trống quân Hưng Yên với kho tàng ca dao người Việt, ta còn thấy được cả vai trò, công lao sưu tầm của tác giả công trình từ đó thấy rõ hơn vai trò quan trọng của ca dao, dân ca trong đời sống và cả tầm quan trọng trong việc sưu tầm ca dao, dân ca nói riêng và văn học dân gian nói chung trong mục tiêu gìn giữ những nét đẹp truyền thống trong kho tàng văn hóa dân gian dân tộc.

1. Mối quan hệ ca dao và dân ca

Ca dao là dân ca tước bỏ đi những tiếng đệm. Dân ca là ca dao đã trở thành câu hát, bài hát, điệu hát. Phần lớn dân ca đều xuất phát từ ca dao. Một mặt cũng phải thừa nhận tính độc lập tương đối của ca dao như một loại thơ dân gian.



có gia công, tái tạo vô tình hay hữu ý in dấu vào nó, làm nó biến đổi.

2. Hát trống quân, một lối hát giao duyên vùng đồng bằng Bắc bộ

Hát trống quân là làn điệu dân ca cổ còn lưu truyền góp phần làm đẹp thêm truyền thống văn hóa của vùng. Như bất kỳ một làn điệu dân ca khác, nói về trống quân ta cũng quan tâm đến các yếu tố diễn xướng, âm nhạc và phần lời: không gian, thời gian diễn xướng; nhạc cụ; lời và cách hát. Hát trống quân là lối hát đối đáp giao duyên tình tứ, cũng có khi nói về tình nghĩa bạn bè nhưng đại đa số là về tình yêu nam nữ.

Nhưng ở đây chúng tôi chỉ so sánh phần lời, tức loại đi phần đưa đẩy và các yếu tố diễn xướng khác.

3. Khái quát về Hưng Yên và hát trống quân Hưng Yên

Nằm trong vùng đồng bằng Bắc Bộ thuộc trấn Sơn Nam xưa, những lớp cắt văn hoá Hưng Yên có nhiều dấu tích từ thời văn hoá Đông Sơn.

Trong lịch sử, tỉnh Hưng Yên từng có nhiều loại hình nghệ thuật vùng đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt phải kể đến hát chèo gồm 375 làng, hát ca trù là 193 làng, hát giao duyên có 192 làng. Đặc biệt là hát trống quân, hát trống quân Hưng Yên nổi bật và đặc sắc nhất là hát trống quân Dạ Trạch.

Hát trống quân Hưng Yên có những nét đặc trưng riêng so với hát trống quân ở các địa phương khác và với các làn điệu dân ca khác. Hát trống quân Hưng Yên tiêu biểu và đặc sắc nhất là hát trống quân Dạ Trạch.

4. So sánh những bài ca dao, dân ca trong hát trống quân Hưng Yên

So sánh ca dao trong hát trống quân Hưng Yên với kho tàng ca dao người Việt là, mối quan hệ giữa hai đối tượng so sánh ở đây là mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, cái bộ phận và cái toàn thể. Cái tổng thể là cái bao hàm nhưng không đầy đủ. Ca dao trong hát trống quân Hưng Yên với ca dao người Việt là cái bộ phận, cái riêng, có đặc trưng và khác biệt.

So sánh dựa trên những công trình sưu tầm tiêu biểu cho hai đối tượng:

Lấy bộ sách “Kho tàng ca dao người Việt”, của Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật, Phan Đăng Tài, Nguyễn Thúy Loan, Đặng Diệu Trang, NXB Văn hóa thông tin, 2001 làm tài liệu đối chứng (tạm coi như là đầy đủ cho kho tàng ca dao người Việt). Bộ (tái bản) gồm hai tập bao gồm 12.487 đv.

Lấy cuốn *Văn học dân gian Hưng Yên (tuyển chọn)*, phần ca dao - dân ca, của Nguyễn Thành Tuấn chủ biên, Nguyễn Hùng Vĩ hiệu đính, NXB Văn hóa – Thông tin, 2010 làm đại diện cho ca dao trong hát trống quân Hưng Yên.

Đây là phần chính của nội dung báo cáo, khi tiến hành so sánh, chúng tôi có những lí giải về cách phân chia đơn vị ca dao trong hát trống quân Hưng Yên. Chỉ ra cụ thể từng trường hợp, có thể kèm phân tích để làm nổi bật sự giống, khác nhau giữa ca dao trong hát trống quân Hưng Yên với kho tàng ca dao người Việt. Sau mỗi trường hợp, chúng tôi có lí giải nguyên nhân của hiện tượng. Cụ thể như sau:

Ca dao Hưng Yên như trên đã nói là một phần của ca dao người Việt, vậy tất nhiên là phải có những lời giống nhau hoàn toàn, những lời chung mà đúng hơn là một lời. Nhưng số lượng giống nhau hoàn toàn rất ít, vì trong quá trình lưu truyền, ca dao qua mỗi địa phương lại ít nhiều được biến đổi cho phù hợp với cách nói, quan điểm thẩm mỹ của địa phương đó.

Trường hợp hai bản có cùng nội dung nhưng mặt hình thức khác nhau về chi tiết (coi là hai bản khác của một lời hay dị bản) xuất hiện rất nhiều. Tiến hành khảo sát, so sánh những lời ca dao trong hát trống quân Hưng Yên với kho tàng ca dao người Việt, chúng tôi thấy có 20 trường hợp có dị bản. Hưng Yên cũng như các địa phương khác,

cũng có ca dao, cũng có hát giao duyên nên không thể không có những bản khác so với các địa phương khác.

Đối với loại ca dao có 2 lời khác nhau chúng tôi phân ra hai trường hợp: Hai bản là hai lời khác nhau nếu hai bản có hình thức giống nhau một phần, nhưng nghĩa toàn bài lại khác nhau; trường hợp thứ hai là hai bản có nội dung giống nhau nhưng hình thức nghệ thuật lại khác nhau.

Xét cả hai trường hợp, chúng tôi thấy có 21 là bản khác giữa ca dao, trong hát trống quân Hưng Yên với kho tàng ca dao người Việt.

Có rất nhiều tác phẩm ca dao có lời mới, tức là ca dao trong hát trống quân có mà chưa thấy có trong kho tàng ca dao người Việt. Đây là bộ phận chiếm số lượng nhiều nhất, 68 lời mới thấy trong hát trống quân Hưng Yên mà chưa thấy trong kho tàng ca dao người Việt. Điều này nói lên sự sáng tạo của tác giả dân gian Hưng Yên, sự phong phú của điệu hát trống quân, nói lên cả công lao sưu tầm của những người sưu tầm mà cụ thể ở đây là Nguyễn Thành Tuấn. Cũng thấy được qua đó kho tàng văn học dân gian của chúng ta chưa bao giờ và rất khó có thể đầy đủ.

5. Những nét đặc sắc của ca dao, dân ca Hưng Yên

Khảo sát 104 lời ca dao trong hát trống quân Hưng Yên, chúng tôi có thể phân loại về mặt nội dung một cách khái quát: Về đề tài tình yêu nam nữ, tình cảm vợ chồng có đến 56 lời (chiếm 53%), hát trống quân Hưng Yên, nổi bật nhất là mảng ca dao về tình yêu nam nữ.

Trong hát trống quân Hưng Yên, có duy nhất một bài họa ngắn về núi, không có ca dao về biển hay liên quan đến biển. Điều này có thể được lí giải bằng căn cứ vào đặc điểm địa lí của vùng: Hưng Yên là vùng duy nhất của cả nước không giáp biển, cũng không có núi.

Trước hết về thể thơ tuyệt đại đa số đều thuộc thể thơ lục bát hay lục bát biến thể. Xét trên tổng số 104 lời, chúng tôi thấy: 5/104 lời là thể lục bát biến thể và thể hỗn hợp (chiếm 4,8%) trong đó lục bát biến thể là 4 lời, 1 lời là thể hỗn hợp; 99/104 lời là thể thơ lục bát (chiếm 95,2%).

Về hình thức, ca dao trong hát trống quân Hưng Yên phần nhiều là những lời khá dài. Nhìn chung ngôn ngữ trong hát trống quân Hưng Yên giản dị, trong sáng, nhiều câu gần gũi với cách nói chuyện hàng ngày.

6. Đề xuất

Cần quan tâm hơn nữa đến việc sưu tầm văn hóa, văn học dân gian ở các địa phương để làm đầy đủ hơn cho kho tàng văn hóa, văn học dân gian dân tộc. Nên có nhiều hơn nữa những công trình sưu tầm như công trình của tác giả Nguyễn Thành Tuấn. Đồng thời phải liên tục bổ sung những tài liệu sưu tầm ấy vào kho tàng văn học dân gian, phổ biến rộng rãi chúng bằng nhiều hình thức để đâu không thể làm sống lại vẹn nguyên cái

không gian văn hóa cổ xưa đẹp đẽ đáng quý ấy cũng không để chúng bị quên lãng, mai một dần theo thời gian./.